

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DSST.

Ngày: 24-5-2021.

V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.

2. Ông Hoàng Tuyển.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 398/2020/TLST-DS, ngày 26/10/2020, về việc “Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-DS ngày 14/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-DS ngày 04/5/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt.

Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình Viên – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 286 Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Đình Thương – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch Krông Búk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 156 Hùng Vương, phường An Bình, TX Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Vũ Đình Ch, sinh năm 1980 và bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1983. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn a, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị Kim O, sinh năm 2002. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 2004. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn a, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/12/2017 và ngày 11/6/2018 ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh ký 02 Hợp đồng tín dụng vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền là 1.500.000.000 đồng, tính đến ngày 11/5/2020 ông Ch, bà Kh còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền là 1.282.417.800 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 999.999.933 đồng; lãi suất trong hạn là 180.821.405 đồng; lãi suất quá hạn là 101.596.462 đồng.

Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 20/12/2016 ông Ch, bà Kh thế chấp 02 quyền sử dụng đất số W 803998 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 24/3/2003 cho hộ ông Vũ Đình D (ngày 04/7/2016 ông Ch nhận thừa kế của ông D) và AD 311691 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 23/01/2006 cho hộ ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết buộc ông Ch, bà Kh phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo 02 HĐ tín dụng là 1.282.417.800 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 999.999.933 đồng; lãi suất trong hạn là 180.821.405 đồng; lãi suất quá hạn là 101.596.462 đồng (lãi tạm tính đến ngày 11/5/2020).

Trường hợp ông Ch, bà Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ông Vũ Đình Ch khai: Ông Vũ Đình Ch thừa nhận là ông Ch và bà Kh có ký 02 HĐ tín dụng vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt với số tiền 1.500.000.000 đồng, hiện tại còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền gốc và lãi là 1.282.417.800 đồng như Ngân hàng đã khởi kiện, đã đến kỳ hạn trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng được. Nay Ngân hàng khởi kiện ông Ch xin trả nợ dần.

Khi vay, ông Ch và bà Kh có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 803998 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 24/3/2003 cho hộ ông Vũ Đình D (ngày 04/7/2016 ông Ch nhận thừa kế của ông D) và AĐ 311691 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 23/01/2006 cho hộ ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ bà Ngô Thị Kh là bị đơn, chị Vũ Thị Kim O và anh Vũ Ngọc K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà Kh, chị O, anh K về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 1.282.417.800 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 1.282.417.800 đồng đến hạn ông Ch, bà Kh không trả được nợ, nên Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Ch, bà Kh, chị O, anh K đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Ch, bà Kh, chị O, anh K vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Ch, bà Kh, chị O, anh K cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 01/12/2017 và ngày 11/6/2018 ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh ký 02 Hợp đồng tín dụng vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền là 1.500.000.000 đồng, tính đến ngày 11/5/2020 ông Ch, bà Kh còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền là 1.282.417.800 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 999.999.933 đồng; lãi suất trong hạn là 180.821.405 đồng; lãi suất quá hạn là 101.596.462 đồng, nhưng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Ông Vũ Đình Ch thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt với số tiền trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng được. Nay Ngân hàng khởi kiện ông Ch xin trả nợ dần, nhưng Ngân hàng không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp 02 hợp đồng tín dụng số HDTD6632017561 ngày 01/12/2017; HDTD66320180713 ngày 11/6/2018 và 02 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 419A/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016; số 419B/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016 (đã được chứng thực tại Phòng công chứng Ea H'Leo) thể hiện việc ông Ch, bà Kh vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền là 1.500.000.000 đồng.

Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên có đủ căn cứ pháp lý xác định ngày 01/12/2017 và ngày 11/6/2018 ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh ký 02 Hợp đồng tín dụng vay tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt với số tiền là 1.500.000.000 đồng. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông Ch, bà Kh về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại 02 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 419A/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016; số 419B/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016 (đã được chứng thực tại Phòng công chứng Ea H'Leo) thể hiện nghĩa vụ được bảo đảm cho số tiền vay nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ hạn trả nợ nhưng ông Ch, bà Kh không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và vi phạm trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ch, bà Kh phải trả số tiền hiện còn nợ là 1.282.417.800 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 999.999.933 đồng; lãi suất trong hạn là 180.821.405 đồng; lãi suất quá hạn là 101.596.462 đồng (lãi tạm tính đến ngày 11/5/2020). Ông Ch, bà Kh phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi ông Chiến, bà Khiên trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Ch, bà Kh ký “02 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 419A/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016; số 419B/2016/HĐTC/PGD Ea H'Leo ngày 20/12/2016 thế chấp 02 quyền sử dụng đất số số W 803998 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 24/3/2003 cho hộ ông Vũ Đình D (ngày 04/7/2016 ông Ch nhận thừa kế của ông D) và AĐ 311691 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 23/01/2006 cho hộ ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh và toàn bộ tài

sản gắn liền trên đất. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức theo quy định tại **Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 Bộ luật dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm**. Do vậy, thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng thế chấp được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi ông Ch, bà Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Nếu ông Ch, bà Kh thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn thì phía nguyên đơn có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông Ch, bà Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 3, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Buộc ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 1.282.417.800 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 999.999.933 đồng; lãi suất trong hạn là 180.821.405 đồng; lãi suất quá hạn là 101.596.462 đồng (lãi tạm tính đến ngày 11/5/2020).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 12/5/2020 ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Hai Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vẫn có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Ch, bà Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt có quyền yêu cầu Chi cục THADS huyện Ea H'Leo thanh lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 803998 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 24/3/2003 cho hộ ông Vũ Đình D

(ngày 04/7/2016 ông Ch nhận thừa kế của ông D) và AĐ 311691 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 23/01/2006 cho hộ ông Vũ Đình Ch và bà Ngô Thị Kh để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155; khoản 2 Điều 156; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ch, bà Kh phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đã nộp, sau khi thu được từ ông Ch, bà Kh.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Ch, bà Kh phải chịu 50.472.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt 25.236.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0009098 ngày 13/8/2020.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ